

CÁC ĐẶC TRƯNG VÀ YÊU CẦU CỦA CÔNG TRÌNH TỐT NGHIỆP THẠC SĨ QTKD

Hệ thống Đào tạo của khoa QLCN hiện có các dạng công trình tốt nghiệp theo các bậc học như sau:

1. Luận án TS 2. LV thạc sĩ phương thức nghiên cứu 3. LV thạc sĩ phương thức course work 4. Khóa luận thạc sĩ 5. LV Đại học

	Luận văn Thạc sĩ + BCKH (Phương thức nghiên cứu)	Luận văn Thạc sĩ (Phương thức course work + luận văn)	Luận văn Thạc sĩ + BCTK (Khóa luận Thạc sĩ) (Phương thức course work + khóa luận)
Số tín chỉ	27tc	14tc	8tc
Thời gian thực hiện	40 – 44 (2 học kỳ)	20 - 22 tuần (1 học kỳ)	14 - 16 tuần (1 học kỳ)
GVHD	1 GV hướng dẫn (có thể có GV hướng dẫn phụ)	1 GV hướng dẫn (có thể có GV hướng dẫn phụ)	1 GV hướng dẫn (có thể có GV hướng dẫn phụ)
Đánh giá Bảo vệ	+ Đề cương: Hội đồng thông qua đề cương + Luận văn: Theo quy chế SDH	+ Đề cương: Hội đồng thông qua đề cương + Luận văn: Theo quy chế SDH	+ Đề cương: Hội đồng thông qua đề cương. + Khóa luận: Theo quy chế SDH
Yêu cầu công bố khoa học	+ Phải có ít nhất 1 bài báo khoa học (đồng tác giả với GVHD) được chấp nhận đăng trên tạp chí trong danh sách được công nhận thì mới được tốt nghiệp.	N/A	N/A
Khuyến khích	+ Nếu bài báo khoa học được chấp nhận đăng trước khi bảo vệ thì được cộng từ 0 – 1 điểm thưởng vào điểm luận văn. (Xem chi tiết trong quy chế SDH). + Khuyến khích HV đăng ký đề tài NCKH	+ Nếu có bài báo khoa học được chấp nhận đăng trước khi bảo vệ thì được cộng từ 0 – 1 điểm thưởng vào điểm luận văn. (Xem chi tiết trong quy chế SDH). + Khuyến khích HV đăng ký đề tài NCKH	N/A
Bản chất và nội dung	+ Là một nghiên cứu học thuật hoàn chỉnh ở mức độ đơn giản hơn so với luận án TS, nhằm đáp ứng nhu cầu sáng tạo tri thức lý thuyết. + Cũng có thể là một nghiên cứu sơ bộ làm tiền đề cho luận án TS sau này. + Thường thuộc dạng context-free or context-bounded topic	+ Là một nghiên cứu ứng dụng (applied research) dạng mô tả hoặc nhân quả, nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin phục vụ cho các nhà quản lý trong phạm vi cụ thể phục vụ cho quá trình ra quyết định hay ra chính sách. + Cũng có thể thuộc dạng context-specific (replicated in defferent context)	+ Là một đề án nhằm giải quyết một vấn đề trong QTKD. + Sử dụng tri thức và thông tin để đưa ra quyết định/ kế hoạch hành động (knowledge consumption - action orientation).
Đóng góp chủ yếu	+ Tạo ra tri thức mới về lý thuyết. + Đóng góp mới có giá trị / ý nghĩa về học thuật. + Nhấn mạnh hàm ý lý thuyết và khả năng tổng quát hóa của kết quả nghiên cứu.	+ Tạo ra thông tin (mô tả hoặc nhân quả) trong một bối cảnh cụ thể. + Đóng góp có giá trị / ý nghĩa về ứng dụng. + Nhấn mạnh hàm ý quản trị/ cách sử dụng kết quả nghiên cứu.	+ Tạo ra các giải pháp quản trị hay kinh doanh cho các tổ chức hay DN. + Nhấn mạnh logic khoa học, tính cụ thể, tính sáng tạo và tính khả thi trong các giải pháp.
Phương pháp	+ Phương pháp NCKH cơ bản và nâng cao.	+ Phương pháp NCKH cơ bản.	+ Phương pháp phân tích và giải quyết vấn đề trong QTKD.

Hình thức Luận văn/ Khóa luận	+ Dạng báo cáo nghiên cứu. + Quy mô khoảng 24.000 đến 30.000 từ, không kể phụ lục (hoặc 75 đến 100 trang A4 in 1 mặt). + Cấu trúc tổng quát có thể bao gồm (không nhất thiết mỗi mục bên dưới thành một chương): 1. Giới thiệu/hình thành đề tài. 2. Tổng quan lý thuyết 3. Đề xuất khung nghiên cứu / mô hình nghiên cứu / giả thuyết nghiên cứu. 4. Thiết kế nghiên cứu / phương pháp nghiên cứu 5. Kết quả nghiên cứu. 6. Thảo luận về kết quả (nhấn mạnh điểm mới và đóng góp về lý thuyết). 7. Kết luận. 8. Tài liệu tham khảo. 9. Phụ lục.		+ Dạng báo cáo nghiên cứu. + Quy mô khoảng 18.000 đến 24.000 từ, không kể phụ lục (hoặc 50 đến 75 trang A4 in 1 mặt). + Cấu trúc tổng quát có thể bao gồm (không nhất thiết mỗi mục bên dưới thành một chương): 1. Giới thiệu/hình thành đề tài 2. Cơ sở lý thuyết / khung nghiên cứu / mô hình nghiên cứu / giả thuyết nghiên cứu. 3. Thiết kế nghiên cứu / phương pháp nghiên cứu 4. Kết quả và diễn dịch 5. Hàm ý quản lý hoặc kiến nghị (nhấn mạnh việc áp dụng kết quả để giải quyết vấn đề). 6. Kết luận 7. Tài liệu tham khảo 8. Phụ lục		+ Dạng Đề án quản lý hoặc Kế hoạch KD. + Quy mô khoảng 14.000 đến 18.000 từ, không kể phụ lục (hoặc 40 đến 50 trang A4 in 1 mặt). + Cấu trúc tổng quát có thể bao gồm: 1. Tổng quan: Giới thiệu vấn đề cần giải quyết, ý nghĩa và phạm vi. Giới thiệu quan điểm tiếp cận và tiền đề. 2. Cơ sở lý thuyết hoặc khung phân tích: nhằm tìm kiếm và lựa chọn phương pháp giải quyết vấn đề; từ đó đưa ra quy trình giải quyết. Nếu có phần nghiên cứu để bổ sung thông tin sơ cấp thì giới thiệu tóm tắt, còn chi tiết của nghiên cứu thì đưa vào phụ lục. 3. Phân tích/tổng hợp các thông tin để đánh giá hiện trạng các yếu tố/ tầm quan trọng và ảnh hưởng của chúng 4. Đề ra các phương án giải quyết; so sánh/đánh giá và lựa chọn giải pháp. 5. Kế hoạch triển khai/hành động 6. Kết luận 7. Tài liệu tham khảo 8. Phụ lục																																																												
	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Nội dung</th> <th>Tỉ lệ %</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1. Giới thiệu/hình thành đề tài.</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>2. Tổng quan lý thuyết</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>3. Khung nghiên cứu; mô hình và/hoặc giả thuyết nghiên cứu.</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>4. Thiết kế nghiên cứu / phương pháp n/c</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>5. Kết quả nghiên cứu.</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>6. Thảo luận về kết quả lý thuyết</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>7. Hình thức, Văn phong, Tài liệu TK</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>8. Trình bày khi bảo vệ</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>9. Trả lời các câu hỏi của Hội đồng</td> <td>20</td> </tr> </tbody> </table>		Nội dung	Tỉ lệ %	1. Giới thiệu/hình thành đề tài.	10	2. Tổng quan lý thuyết	10	3. Khung nghiên cứu; mô hình và/hoặc giả thuyết nghiên cứu.	10	4. Thiết kế nghiên cứu / phương pháp n/c	10	5. Kết quả nghiên cứu.	10	6. Thảo luận về kết quả lý thuyết	10	7. Hình thức, Văn phong, Tài liệu TK	10	8. Trình bày khi bảo vệ	10	9. Trả lời các câu hỏi của Hội đồng	20	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Nội dung</th> <th>Tỉ lệ %</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1. Giới thiệu/hình thành đề tài.</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>2. Cơ sở lý thuyết</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>3. Khung nghiên cứu; mô hình và/hoặc giả thuyết nghiên cứu.</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>4. Thiết kế nghiên cứu / phương pháp n/c</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>5. Kết quả nghiên cứu và diễn dịch.</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>6. Hàm ý hoặc kiến nghị quản lý</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>7. Hình thức, Văn phong, Tài liệu TK</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>8. Trình bày khi bảo vệ</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>9. Trả lời các câu hỏi của Hội đồng</td> <td>20</td> </tr> </tbody> </table>		Nội dung	Tỉ lệ %	1. Giới thiệu/hình thành đề tài.	10	2. Cơ sở lý thuyết	10	3. Khung nghiên cứu; mô hình và/hoặc giả thuyết nghiên cứu.	10	4. Thiết kế nghiên cứu / phương pháp n/c	10	5. Kết quả nghiên cứu và diễn dịch.	10	6. Hàm ý hoặc kiến nghị quản lý	10	7. Hình thức, Văn phong, Tài liệu TK	10	8. Trình bày khi bảo vệ	10	9. Trả lời các câu hỏi của Hội đồng	20	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Nội dung</th> <th>Tỉ lệ %</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1. Tổng quan vấn đề cần giải quyết</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>2. Cơ sở lý thuyết; khung phân tích;</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td>3. Phương pháp phân tích; quy trình giải quyết.</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td>4. Phân tích/tổng hợp/đánh giá các yếu tố</td> <td>15</td> </tr> <tr> <td>5. Các phương án giải quyết; đánh giá và lựa chọn giải pháp.</td> <td>15</td> </tr> <tr> <td>6. Kế hoạch triển khai/hành động</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>7. Hình thức, Văn phong, Tài liệu TK</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>8. Trình bày khi bảo vệ</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>9. Trả lời các câu hỏi của Hội đồng</td> <td>20</td> </tr> </tbody> </table>		Nội dung	Tỉ lệ %	1. Tổng quan vấn đề cần giải quyết	10	2. Cơ sở lý thuyết; khung phân tích;	5	3. Phương pháp phân tích; quy trình giải quyết.	5	4. Phân tích/tổng hợp/đánh giá các yếu tố	15	5. Các phương án giải quyết; đánh giá và lựa chọn giải pháp.	15	6. Kế hoạch triển khai/hành động	10	7. Hình thức, Văn phong, Tài liệu TK	10	8. Trình bày khi bảo vệ	10	9. Trả lời các câu hỏi của Hội đồng
Nội dung	Tỉ lệ %																																																																
1. Giới thiệu/hình thành đề tài.	10																																																																
2. Tổng quan lý thuyết	10																																																																
3. Khung nghiên cứu; mô hình và/hoặc giả thuyết nghiên cứu.	10																																																																
4. Thiết kế nghiên cứu / phương pháp n/c	10																																																																
5. Kết quả nghiên cứu.	10																																																																
6. Thảo luận về kết quả lý thuyết	10																																																																
7. Hình thức, Văn phong, Tài liệu TK	10																																																																
8. Trình bày khi bảo vệ	10																																																																
9. Trả lời các câu hỏi của Hội đồng	20																																																																
Nội dung	Tỉ lệ %																																																																
1. Giới thiệu/hình thành đề tài.	10																																																																
2. Cơ sở lý thuyết	10																																																																
3. Khung nghiên cứu; mô hình và/hoặc giả thuyết nghiên cứu.	10																																																																
4. Thiết kế nghiên cứu / phương pháp n/c	10																																																																
5. Kết quả nghiên cứu và diễn dịch.	10																																																																
6. Hàm ý hoặc kiến nghị quản lý	10																																																																
7. Hình thức, Văn phong, Tài liệu TK	10																																																																
8. Trình bày khi bảo vệ	10																																																																
9. Trả lời các câu hỏi của Hội đồng	20																																																																
Nội dung	Tỉ lệ %																																																																
1. Tổng quan vấn đề cần giải quyết	10																																																																
2. Cơ sở lý thuyết; khung phân tích;	5																																																																
3. Phương pháp phân tích; quy trình giải quyết.	5																																																																
4. Phân tích/tổng hợp/đánh giá các yếu tố	15																																																																
5. Các phương án giải quyết; đánh giá và lựa chọn giải pháp.	15																																																																
6. Kế hoạch triển khai/hành động	10																																																																
7. Hình thức, Văn phong, Tài liệu TK	10																																																																
8. Trình bày khi bảo vệ	10																																																																
9. Trả lời các câu hỏi của Hội đồng	20																																																																
Tiêu chí và tỉ lệ đánh giá																																																																	

Ngày 24 tháng 08 năm 2015

Trưởng khoa QLCN